

Số: /KH-SNV

Trà Vinh, ngày 31 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của Sở Nội vụ năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nội vụ năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 97/KH-UBND.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính; từng bước hoàn thành, khắc phục các nhiệm vụ, mục tiêu còn hạn chế trong năm 2022.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của Sở Nội vụ, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo thời gian, chất lượng, đúng nội dung, nhiệm vụ được phân công; có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Nội vụ với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, giữa các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tinh thần trách nhiệm của từng công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính.
- Nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân và tổ chức của công chức, viên chức Sở Nội vụ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo kịp thời, khả thi, sát thực tế, góp phần nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ; phục vụ có hiệu quả việc xây dựng và phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử.

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ; kịp thời phối hợp, kiến nghị với Trung ương trong quá trình hoàn thiện hệ thống thể chế của ngành.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 -2025; triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện rà soát thủ tục hành chính nội bộ, đảm bảo 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ được thống kê, công bố lần đầu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện tốt công tác tuyên truyền để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phối hợp thực hiện tốt việc chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân.

- Tăng cường số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo

việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Giảm thời gian chờ đợi của cá nhân, tổ chức tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/lần đến thực hiện giao dịch hành chính.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Hoàn thành 100% việc sắp xếp cơ cấu bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức, Biên chế và Tổ chức phi chính phủ.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

3.2. Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, đảm bảo việc quản lý, sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Công chức, Viên chức.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3.3. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Công chức, Viên chức; Thanh tra Sở.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

3.4. Tổ chức thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Tôn giáo và Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ.
- Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ.
- Thực hiện tinh giản biên chế, giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc đảm bảo theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- * Phòng, đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- * Phòng, đơn vị phối hợp: Phòng Công chức, Viên chức; Phòng Tổ chức, Biên chế và Tổ chức phi chính phủ Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.
- Tăng cường đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm, nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.
- Thực hiện nghiêm Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, nhận xét công chức, viên chức theo kết quả thực thi công vụ.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, sử dụng, thi nâng ngạch công chức.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Công chức, Viên chức.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

4.2. Tạo điều kiện cho công chức, viên chức Sở Nội vụ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hành chính.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, cụ thể: Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử; rà soát, nâng cấp, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh với nhau và với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP); khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh, thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số

61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ.

- Xử lý công việc, thực hiện công tác văn thư trên hệ thống iOffice đúng quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; phát hành văn bản điện tử (không gửi bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020; thực hiện chế độ báo cáo qua hệ thống báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt các chỉ tiêu về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số theo quy định.

- Duy trì và cải tiến hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015.

- Chủ động hướng dẫn và thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa iGate cho cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch tại Sở Nội vụ.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Sở Nội vụ chủ trì.

* Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức, Biên chế và Tổ chức phi chính phủ.

* Phòng, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

7.2. Thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này.

Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này thuộc lĩnh vực phụ trách.

7.3. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; chủ động tham mưu, đề xuất Giám đốc

Sở Nội vụ tổ chức thực hiện những nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Giao Chánh Văn phòng Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ triển khai, thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt Kế hoạch; đồng thời, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nội vụ, đề nghị Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD. SNV;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc SNV;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Thương